

Bản án số: 152/2021/HS-ST  
Ngày 23 - 11 - 2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Trọng H, sinh năm 1973; tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 5, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng T và bà Đỗ Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 18/02/1994 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 09/03/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 20 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và “Hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa”; tiền sự: Ngày 13/4/2020 Công an thành phố Phủ Lý xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Phạm Thị Kim T, sinh năm 1968; tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 82, Âu Cơ, tổ 12, phường TQK, thành phố ND, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Tổ 5, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh B (đã chết) và bà Phạm Thị Bích T; chồng: Trần Hải N (đã chết); con: Có hai con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Trọng H, sinh năm 1978; trú tại: Số 22, ngách 42, ngõ chùa HK, phường MK, quận BD, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*\* Người làm chứng:* Anh Lê Xuân D; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Trọng H và Phạm Thị Kim T chung sống với nhau tại nhà H. Khoảng 09 giờ ngày 09/4/2021, có người đàn ông khoảng 40 tuổi, tên H đến gặp Trần Trọng H nói: “*tý nữa cho hai nhé*”, H hiểu ý người này hỏi mua 2 cục ma túy loại Heroine nên đồng ý và hẹn người này đến cổng trường bưu điện cũ thuộc tổ 2, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý để bán. Sau đó, H đi vào phòng ngủ lấy dưới chiếc gối ở đầu giường 02 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong chứa cục bột màu trắng rồi đi lên trên gác gọi T “*em đi ra đây với anh*” đồng thời đưa cho T 02 túi nilon màu trắng chứa cục bột màu trắng, nói “*em cầm cục tiền tí đem đi trả nợ, cầm cất đi cho anh*”, T hiểu ý H bảo mang ma túy đi bán nên lấy 02 gói ma túy cất vào trong áo lót ngực đang mặc. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29X7-3551 chở T đi đến cổng trường bưu điện cũ thì gặp người đàn ông lúc trước, người đàn ông bảo H đi vào trong ngõ nhỏ để giao dịch. Cả ba đi vào trong ngõ thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, yêu cầu kiểm tra, người đàn ông bỏ chạy thoát, H tự giác lấy gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục giao nộp cho lực lượng Công an, còn T cũng tự giác giao nộp 02 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng cho lực lượng Công an. Cả H và T đều khai nhận số ma túy trên cất giữ mục đích để bán.

*\* Thu giữ vật chứng gồm:*

+ Thu giữ của Trần Trọng H: 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số Imei1: 358993092990161, số Imei2: 358993092990160; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29X7-3551 màu xám.

+ Thu giữ của Phạm Thị Kim T: 02 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong cả hai túi có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei1: 354138630112886, số Imei2: 354138630112885; số tiền 2.000.000đ và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị Kim T.

Ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trọng H tại tổ 5, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Kết quả khám xét đã thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Trần Trọng H.

Tại Bản kết luận giám định số 64/PC09-MT ngày 13/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,067g (Không phẩy không trăm sáu mươi bảy gam) loại: Heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,755g (Sáu phẩy bảy trăm năm mươi lăm gam) loại: Heroine.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 152/CT-VKS-PL ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trần Trọng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố Phạm Thị Kim T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trọng H từ 9 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim T từ 8 đến 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Phạt Trần Trọng H và Phạm Thị Kim T mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng bao gói hoàn trả sau giám định. Trả lại Trần Trọng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 căn cước công dân mang tên Trần Trọng H. Trả lại Phạm Thị Kim T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số tiền 2.000.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị Kim T. Trả lại anh Trần Trọng Hiếu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29X7-3551.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Trọng H và Phạm Thị Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Trọng H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Trần Trọng H và Phạm Thị Kim T đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, tại tổ 2, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, Trần Trọng H cùng Phạm Thị Kim T cất giữ trái phép tổng khối lượng 6,822 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Trần Trọng H đã có tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Trần Trọng H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Kim T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo H là người có nhân thân rất xấu: Ngày 18/02/1994 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 09/03/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 20 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc

gia” và “hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa”; ngày 13/4/2020 Công an thành phố Phủ Lý xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong khi lượng hình. Bị cáo T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt thì thấy: Trần Trọng H là người liên hệ bán và đưa ma túy cho T cất giữ, chở T đi bán nên giữ vai trò là người tổ chức, Phạm Thị Kim T là người cất giữ ma túy để mang đi bán nên đồng phạm với vai trò là người thực hành.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về các tình tiết khác:

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Trần Trọng H và Phạm Thị Kim T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, H khai ngày 08/4/2021, H đi xe mô tô đến đường Trương Công Giai thuộc tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể), H mua 2 gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu trắng với giá 4.000.000đ. Sau đó H về nhà dùng băng dính cuốn lại rồi cất dưới đệm giường ngủ, ngày 09/4/2021 đưa cho T cất giữ mang đi bán. Tài liệu điều tra sau này, Phạm Thị Kim T khai nhận 02 gói ma túy là do T mua của người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết ở phường Châu Sơn, giá 3.500.000đ ngày 06/4/2021, sau đó mang về phòng ngủ nhà H cất giữ để bán kiếm lời, khi T mang ma túy về cất giữ thì H có biết, có người mua H lấy đưa cho T đi bán. Ngày 09/4/2021 H đưa cho T 02 gói ma túy mà T mua từ trước để mang đi bán kiếm lời. Tại phiên tòa, T xác định hai gói ma túy bị thu giữ là của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Thanh Châu, phường Châu Sơn xác minh nhưng

không xác định được đối tượng bán ma túy cho H, T. Ngoài lời khai của H, T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho H, T để xử lý trong vụ án này.

- Đối với người đàn ông tên H, khoảng 40 tuổi mua ma túy của Trần Trọng H ngày 09/4/2021 tại tổ 2, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Lê Hồng Phong xác minh nhưng không xác định được đối tượng này. Ngoài lời khai của H, T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với toàn bộ số Heroine cùng bao gói thu giữ của Trần Trọng H và Phạm Thị Kim T hoàn trả sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 căn cước công dân mang tên Trần Trọng H là tài sản, giấy tờ hợp pháp của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại H là phù hợp quy định của pháp luật, song tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án, còn căn cước công dân cần giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo khi bị cáo Hùng chấp hành xong hình phạt tù.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Phạm Thị Kim T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại T là phù hợp quy định của pháp luật, song tạm giữ lại điện thoại và tiền để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị Kim T là giấy tờ của T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, cần trả lại cho T. Tuy nhiên, cần giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo khi bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29X7- 3551 màu xám là tài sản hợp pháp của anh H, anh H cho H mượn xe làm phương tiện đi lại nhưng không biết H sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Do vậy cần trả lại anh H chiếc xe mô tô là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 47; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Trọng H.

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 47; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Kim T.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Trọng H, Phạm Thị Kim T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Xử phạt:

- Bị cáo Trần Trọng H 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2021.

- Bị cáo Phạm Thị Kim T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2021.

- Hình phạt bổ sung: Phạt Trần Trọng H và Phạm Thị Kim T mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT02, số 64/PC09-MT, có chữ ký và dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại Trần Trọng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 358993092990161, số Imei2: 358993092990160 và 01 Căn cước công dân mang tên Trần Trọng H, song tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án, còn căn cước công dân giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo khi bị cáo Hùng chấp hành xong hình phạt tù.

- Trả lại Phạm Thị Kim T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 354138630112886, số Imei2: 354138630112885; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị Kim T và số tiền 2.000.000 đồng, song tạm giữ điện thoại và số tiền để đảm bảo thi hành án, còn căn cước công dân giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo khi bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù.

- Trả lại anh Trần Trọng H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29X7- 3551.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 13/10/2021 và Ủy nhiệm chỉ số 82 ngày 15/10/2021.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Trọng H và Phạm Thị Kim T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THA HS Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Xuyên**